

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 16/2021/HS-PT
Ngày 18 - 3 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**
Các Thẩm phán: Ông **Châu Văn Mỹ**
Ông **Trần Quang Khang**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Tuấn Duy**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Trang Thanh Bình**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2021/TLPT-HS ngày 19/01/2021 đối với bị cáo **Bùi Thanh P**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2020/HS-ST ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo: Bùi Thanh P, sinh năm 1977 tại S. Nơi cư trú: Số 1041/2, ấp G A, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Bùi Văn Q**, sinh năm 1932 (đã chết) và bà **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1938; có vợ là **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 06/5/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/9/2020, đến ngày 07/9/2020 chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

Ngoài ra còn có bị hại **Trần Minh T** và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông **Trần Văn T1**, ông **Lư Văn G**, ông **Lư Phú Q** không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/02/2020, bị cáo **Bùi Thanh P** đến cửa hàng dịch vụ du lịch 5S, địa chỉ số 25 đường K, khóm I, phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu do ông **Trần**

Minh T làm đại diện để thuê xe ô tô tự lái. Sau khi thỏa thuận, cửa hàng giao cho bị cáo P xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại VIOS E, màu trắng, biển kiểm soát 95A – 033.26 do anh Trần Văn T1 đứng tên chủ sở hữu, thời gian thuê từ ngày 01/02/2020 đến ngày 01/3/2020, giá thuê 12.000.000 đồng. Bị cáo P đặt cọc trước 6.000.000 đồng, thỏa thuận đến ngày 16/02/2020, bị cáo phải chuyển khoản cho anh T1 số tiền 6.000.000 đồng còn lại. Sau khi thuê xe, bị cáo P điều khiển xe đến địa phận xã K, huyện U, tỉnh C để làm ăn. Đến cuối tháng 02/2020, do cần tiền chi xài nên bị cáo P nảy sinh ý định thế chấp xe ô tô đã thuê để vay tiền. Khoảng 09 giờ ngày 01/3/2020, sau khi thỏa thuận bị cáo đã thế chấp cho ông Lư Văn G xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại VIOS E, màu trắng, biển kiểm soát 95A – 033.26 để vay 100.000.000 đồng, bị cáo tự nhận là chủ xe và có viết biên nhận giao cho ông G giữ. Đến ngày 06/3/2020, bị cáo P đến vay ông G thêm số tiền 10.000.000 đồng thì ông G đồng ý và viết biên nhận cộng với số tiền trước là 110.000.000 đồng. Quá hạn cho thuê không thấy bị cáo P trả xe, anh T1 mở định vị thì phát hiện xe đã đậu nhiều ngày tại xã K, huyện U, tỉnh C và phát hiện bị cáo P đã thế chấp xe cho ông Lư Văn G nên đã trình báo đến Công an phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đến ngày 04/9/2020, bị cáo P đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam đến nay.

Tại kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐGTS ngày 31/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự kết luận: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS E, loại xe: Ô tô con, màu: Trắng, dung tích 1496, số chỗ ngồi 05, số máy: 2NRX223694, số khung: 9F39H5025181, biển kiểm soát: 95A – 033.26. Tính đến ngày 01/3/2020 có giá trị thành tiền còn lại là 476.241.600 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2020/HS-ST ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh P phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thanh P 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án hình sự phúc thẩm số 39/2020/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân tỉnh Bạc Liêu. Bị cáo Bùi Thanh P phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/09/2020, nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 17/7/2018 đến ngày 11/02/2019.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/12/2020 bị cáo Bùi Thanh P kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ.

Về nội dung: Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã tác động gia đình tiếp tục bồi thường cho ông T thêm 4.000.000đ và ông G thêm 30.000.000đ. Xét thấy, đây là sự ăn năn, hối cải của bị cáo, thể hiện thái độ tích cực muốn khắc phục những thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và được bị hại, người liên quan tiếp tục có đơn xin tha miễn cho bị cáo. Những tình tiết này được xem là tình tiết mới, nên có căn cứ để xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nội dung kháng cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Thanh P, giảm hình phạt cho bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Bên cạnh đó, tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện: Sau khi hợp đồng thuê xe tự lái, bị cáo Bùi Thanh P đã mang xe đi thế chấp cho người khác dẫn đến không có khả năng chuộc lại xe trả cho chủ sở hữu. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn dấu hiệu định tội “sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm lại xác định hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là chưa bảo đảm căn cứ theo quy định của pháp luật. Vì theo lời khai anh Trần Văn T1 – là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 95A – 033.26 thì anh T1 và bị cáo vẫn nhiều lần liên lạc với nhau bằng điện thoại về việc gia hạn hợp đồng cho thuê xe tiếp theo đến ngày 15/3/2020, bị cáo hứa hẹn việc chuộc xe trả cho anh T1..., sáng ngày 18/3/2020 bị cáo vẫn còn trao đổi bằng điện thoại, năn nỉ anh T1 để bị cáo kiếm tiền chuộc xe trả anh T1, nhưng do bị cáo hứa hẹn nhiều lần mà không khả năng thực hiện nên anh T1 mới trình báo Công an xã Khánh Hội và tố giác hành vi của bị cáo ngày 19/3/2020 tại Công an phường 7, thành phố Bạc Liêu. Như vậy, trước, trong và sau khi thế chấp xe ô tô biển kiểm soát 95A – 033.26 cho ông G để lấy tiền thì bị cáo không bỏ trốn mà vẫn liên lạc bằng điện thoại với anh T1, nên có đủ cơ sở kết luận là không có sự việc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản. Nhận thấy, cấp sơ thẩm có sai lầm trong đánh giá hành vi khách quan để định tội, nhưng không xâm phạm đến quyền lợi của bị cáo và người tham gia tố tụng khác, nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về vấn đề này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về thể thức và thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Thanh P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 01/02/2020, bị cáo Bùi Thanh P thuê xe ô tô biển kiểm soát 95A-033.26 của dịch vụ du lịch, chuỗi chăm sóc và rửa xe 5S Bạc Liêu do ông Trần Minh T là chủ cửa hàng để làm phương tiện đi lại rồi đem xe ô tô đã thuê đem thế chấp cho ông Lư Văn G để vay số tiền 110.000.000 đồng. Qua giám định giá trị còn lại của xe ô tô biển kiểm soát 95A-033.26 là 476.241.600 đồng. Do đó, án sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Thanh P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Thanh P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây bất bình trong xã hội, làm mất niềm tin trong các giao dịch dân sự, ảnh hưởng đến an ninh trị an ở địa phương. Chỉ vì muốn có tiền chi xài cho nhu cầu cá nhân mà bị cáo bất chấp pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như thế mới đủ để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm mặc dù bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho ông T thêm 4.000.000 đồng, bồi thường khắc phục hậu quả cho ông G thêm 30.000.000 đồng nhưng khi quyết định hình phạt cho bị cáo, án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình sự mà bị cáo được hưởng, từ đó xử phạt bị cáo 06 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo Bùi Thanh P đã thỏa mãn dấu hiệu định tội “thuê tài sản của người khác và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS, nhưng cấp sơ thẩm lại xác định hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “thuê tài sản của người khác rồi bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là chưa bảo đảm căn cứ theo quy định của pháp luật, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về vấn đề này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bản án sơ thẩm số 107/2020/HS-ST ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tuyên buộc

bị cáo P phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Tiền 4.000.000đ, bồi thường cho ông G 30.000.000đ. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông T 4.000.000đ, bồi thường cho ông G 30.000.000đ. Ông T, ông G xác định bị cáo đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự và không có yêu cầu gì khác.

[5] Đối với đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù của đại diện Viện kiểm sát, với những căn cứ như đã phân tích nêu trên không có cơ sở chấp nhận lời đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2020/HS-ST ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Thanh P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2020/HS-ST ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

3. Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4. Xử phạt bị cáo Bùi Thanh P 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự,

Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án hình sự phúc thẩm số 39/2020/HS-PT ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Bị cáo Bùi Thanh P phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 04/09/2020, nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 17/7/2018 đến ngày 11/02/2019.

6. Về án phí: Căn cứ các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Thanh P phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2020/HS-ST ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- VKSND TP. Bạc Liêu (01 bản);
- TAND TP. Bạc Liêu (02 bản);
- CQĐT TP. Bạc Liêu (01 bản);
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Trần Quỳnh Phương